

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2024

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-BCT ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế về xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra của Bộ Công Thương;

*Căn sự thống nhất ý kiến của các thành viên Ban cán sự đảng Bộ Công Thương;
Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2024 của Bộ Công Thương (Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Chánh Thanh tra Bộ có trách nhiệm điều hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan đơn vị được kiểm tra và liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước về Công nghiệp và Thương mại có trách nhiệm thi hành Quyết định này. *b*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- TT Phan Thị Thắng;
- Các Sở Công Thương;
- Lưu: VT, TTB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC I**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO PHÒNG THANH TRA KINH TẾ - XÃ HỘI (P1) - THANH TRA BỘ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Viện Năng Lượng	0100101227	Sử dụng kinh phí trong hoạt động nghiên cứu khoa học; việc chấp hành quy định của Nhà nước trong hoạt động dịch vụ có thu và thu khác	2022-2023	I, II	
2	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	2600564788			II, III	
3	Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội	0104011285			III, IV	

PHỤ LỤC II**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO PHÒNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH (P2) - THANH TRA BỘ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
I	Lĩnh vực Điện lực					
1	Công ty cổ phần Thủy điện Bắc Hà	5300240587	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực về Giấy phép hoạt động điện lực được cấp, an toàn điện, quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý I-II	
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện An Khánh	4601122338	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực về Giấy phép hoạt động điện lực được cấp, an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và hoạt động hóa chất.	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý II-III	
3	Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng	0400549228	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực về Giấy phép hoạt động điện lực được cấp, an toàn điện, chất lượng dịch vụ khách hàng và trong quản lý chất lượng công trình xây dựng công trình điện.	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý III-IV	
4	Công ty cổ phần Thủy điện Tuyên Quang	5500214827	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điện lực về Giấy phép hoạt động điện lực được cấp, an toàn điện, quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý III-IV	

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
II	Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, hoá chất và an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản					
1	Công ty TNHH MTV Cơ điện và Vật liệu nổ 31	4600103131	Thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động hoá chất và vật liệu nổ công nghiệp	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý I-II	
2	Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh	5700100263	Thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động hoá chất và vật liệu nổ công nghiệp; về công tác an toàn trong khai thác chế biến khoáng sản.	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý III-IV	
3	Công ty cổ phần Khoáng sản Á Châu	2900859599	Thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; về an toàn trong khai thác, chế biến đá hoa trắng	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý III-IV	
III	Lĩnh vực hóa chất và kinh doanh khí					
1	Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex	0108241378	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý I -II	
2	Công ty cổ phần Vicostone	0500469512	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý II	
3	Công ty cổ phần Tập đoàn hóa chất Đức Giang	0101452588	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý III-IV	
4	Công ty cổ phần dầu khí An pha	0303224471	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh khí và hoạt động hóa chất	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý III-IV	
5	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	3500102710	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất và kinh doanh khí; về an toàn trong chế biến, tồn chứa, vận chuyển khí và các sản phẩm khí	Năm 2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý III-IV	

PHỤ LỤC III**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO PHÒNG XỬ LÝ SAU THANH TRA (P3) - THANH TRA BỘ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Tổng công ty Giấy Việt Nam	2600357502	Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc thực hiện các Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; Kết luận xác minh tổ cáo, khiếu nại	2020-2023	Quý I-II	
2	Trường Đại học Điện lực	0108174040		2016-2023	Quý III-IV	

PHỤ LỤC IV**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO PHÒNG XỬ LÝ ĐƠN THU' VÀ TIẾP CÔNG DÂN (P4) - THANH TRA BỘ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Viện Nghiên cứu Da - Giày	0100101139	Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tự thanh tra - kiểm tra	2021 - 2023	Quý I-II	
2	Cục Quản lý thị trường Đồng Nai	3600360698			Quý II-III	

PHỤ LỤC V**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO PHÒNG KẾ HOẠCH VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (P5) - THANH TRA BỘ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	0301811146	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng; việc xây dựng, ban hành và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Từ 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III	
2	Các đơn vị thuộc Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 của Bộ Công Thương		Kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc xây dựng và thực hiện công tác phòng chống tham nhũng năm 2024; trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập và xác minh tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của Bộ Công Thương	- Công tác phòng chống tham nhũng: Từ 01/01/2024 đến thời điểm kiểm tra; - Công tác kê khai tài sản, thu nhập: 2023 - Xác minh: Các bản kê khai từ kê khai lần đầu đến hàng năm năm 2023 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP	Theo Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 của Bộ Công Thương	

PHỤ LỤC VI**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Cục Công nghiệp	0108207306	Thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	2021-2025	Quý I-IV	
2	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	0102897491	Thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	2021-2025	Quý I-IV	Văn phòng Bộ
3	Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Giang	5100271059	Thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	2021-2025	Quý I-IV	Tổng cục Quản lý thị trường
4	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương	3701599926	Thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	2021-2025	Quý I-IV	Tổng cục Quản lý thị trường
5	Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Định	4101538497	Thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ	2021-2025	Quý I-IV	Tổng cục Quản lý thị trường

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
6	Sở Công Thương Thành phố Hà Nội và một số đơn vị đã được cấp GPKD/GPCSBL trên địa bàn (xác định trên cơ sở báo cáo của SCT)	01002 14132	- Kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP. - Kiểm tra việc thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài theo quy định tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP.	Năm 2022	Quý I-IV	- Vụ PC; - Vụ TTTN; - CT; - TCQLTT; - Cục TMĐT
7	Sở Công Thương Thành phố Đà Nẵng và một số đơn vị đã được cấp GPKD/GPCSBL trên địa bàn (xác định trên cơ sở báo cáo của SCT)	0400618457		Năm 2022	Quý I-IV	
8	Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh và một số đơn vị đã được cấp GPKD/GPCSBL trên địa bàn (xác định trên cơ sở báo cáo của SCT)	0301872290		Năm 2022	Quý I-IV	
9	Chi nhánh của China First Metallurgical Gr Co., Ltd. tại Hà Nội		Kiểm tra hoạt động của Chi nhánh sau cấp phép theo quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	2019-2022	Quý I-IV	Vụ PC
10	Chi nhánh của I-Glocal Co., Ltd tại Hà Nội	0108364669		2018-2022	Quý I-IV	
11	Chi nhánh của Free Planning Ltd tại Hà Nội			Năm 2022	Quý I-IV	

PHỤ LỤC VII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHỦ TRÌ**

TT	Đối tượng được kiểm tra	Mã số (thuế) đối tượng được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1.	Công ty cổ phần Chứng nhận và Giám định IQC	0105859046	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý II	
2.	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	0301281040	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp và An toàn thực phẩm	Định kỳ	Quý II	
3.	Công ty TNHH Giám định Vinacontrol Thành phố Hồ Chí Minh	0311506751	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp và An toàn thực phẩm	Định kỳ	Quý II	
4.	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2	0400102084	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý II	
5.	Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh	0301260925	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
6.	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	0100107772	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
7.	Trung tâm Giám định và Chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy Vietcert	0401799157	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
8.	Viện Năng suất chất lượng Deming	0401701877	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
9.	Viện Thuốc phóng thuốc nổ	0100597848	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
10.	Công ty TNHH Hệ thống điện miền Bắc	0107404326	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	

TT	Đối tượng được kiểm tra	Mã số (thuế) đối tượng được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
11.	Công ty TNHH Kỹ thuật đo lường Việt Nam	0313551615	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
12.	Công ty cổ phần S-Power	0104222046	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
13.	Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim-Hàm Thuận-Đa Mi	5800452036	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
14.	Công ty TNHH Dịch vụ bảo trì Quốc tế	0305291434	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
15.	Công ty TNHH Kỹ thuật điện HTT	2400426893	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý III	
16.	Công ty TNHH Kỹ thuật điện Vina	3401205592	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	
17.	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	5900181213	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	
18.	Công ty cổ phần Kiểm định và Tư vấn xây lắp điện	0103729309	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	
19.	Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ	3800311306	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	
20.	Công ty cổ phần Thí nghiệm điện Công nghệ cao	0109682985	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	
21.	Công ty cổ phần Tư vấn Năng lượng VREC	0315352301	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	
22.	Tổng công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	0100101322	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	
23.	Công ty cổ phần Kỹ thuật Nam Xuân	4001208470	Tình hình hoạt động dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Định kỳ	Quý IV	

PHỤ LỤC VIII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
I	Mặt hàng Sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ dưới 06 tuổi					
1	Công ty TNHH Mead Johnson Nutrition Việt Nam	0305795720	Kiểm tra hoặc/ và Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá đối với mặt hàng sữa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 06 tuổi	2017-2024	Quý III, IV	Sở Công Thương địa phương
2	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam	0300588569				
II	Mặt hàng Rượu					
1	Công ty TNHH Vang Si	0316539888	Việc thực hiện quy định về duy trì các điều kiện đã được cấp theo quy định của pháp luật	01/01/2023 đến 31/12/2023	Quý II, III	Sở Công Thương địa phương, Tổng cục Quản lý thị trường
2	Công ty TNHH Italia Import	0354243972				
3	Công ty TNHH MTV Phân phối Saigon Co.op	0305282729				
4	Công ty TNHH Thương mại AJ	4200594460				
5	Công ty TNHH Rada Việt Nam	0107543457				
6	Công ty cổ phần Phát triển Thiết bị Điện Hà Nội	0106688442				
7	Công ty TNHH Haroki	0317812850				
8	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Ngọc Vinh	0105939527				
9	Công ty TNHH Rượu vang và Rượu mạnh La Martiniquaise Việt Nam	080029414				
10	Công ty cổ phần Xây dựng gốm sứ Việt Hương	0401756026				
11	Công ty TNHH CTC VINA	0315434667				

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
III	Mặt hàng Thuốc lá					
1	Công ty cổ phần ITECH Quốc tế	0107656933	Việc thực hiện quy định về duy trì các điều kiện đã được cấp theo quy định của pháp luật	01/01/2023 đến 31/12/2023	Quý II, III	Sở Công Thương địa phương, Tổng cục Quản lý thị trường
2	Công ty TNHH Hải Hải Tuấn	0105287800				
3	Công ty cổ phần Hoàng Tuấn Tạo	0106741777				
4	Công ty cổ phần Vận Tải Sao Biển	0305042029				
5	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Toàn Phát	0107439569				
6	Công ty TNHH Phát triển thương mại Trường Phúc	0313927427				
IV	Mặt hàng Xăng dầu					
a	Thương nhân phân phối xăng dầu					
1	Công ty cổ phần Phát triển thương mại Thái Nguyên	4600357739	Việc duy trì, đáp ứng các điều kiện của thương nhân phân phối xăng dầu	01/01/2023 đến 31/12/2023	Trong năm 2024	Sở Công Thương địa phương
2	Công ty cổ phần Thương mại Gia Trang	0200545145				
3	Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Minh Hiếu	0600418790				
4	Công ty cổ phần xăng dầu HFC	0100108159				
5	Công ty TNHH Đầu tư phát triển xăng dầu Việt Nhật	2700349216				
6	Công ty TNHH MTV Du lịch Thương mại Xăng dầu Châu Loan	3600263849				
7	Công ty TNHH Xăng dầu xanh	0313078607				

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
8	Công ty cổ phần Xăng dầu Hoàng An Phát	1801587568	Việc duy trì, đáp ứng các điều kiện của thương nhân phân phối xăng dầu	01/01/2023 đến 31/12/2023	Trong năm 2024	Sở Công Thương địa phương
9	Công ty cổ phần XNK Dầu khí Hoàng Hải Long	0316999074				
10	Công ty cổ phần Bk Energy	0315970509				
b	Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu					
1	Công ty TNHH Hải Linh	2600261303	Việc duy trì, đáp ứng các điều kiện của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu	01/01/2023 đến 31/12/2023	Trong năm 2024	Sở Công Thương địa phương
2	Công ty TNHH xăng dầu Hồng Đức	1200541784				
3	Công ty TNHH Petro Bình Minh	5700102510				
4	Công ty cổ phần Đầu tư Nam Phúc	0303678436				
5	Công ty TNHH Xăng dầu Hùng Hậu	0312522026				
6	Công ty cổ phần Nhiên liệu Phúc Lâm	0312604769				
V	Mặt hàng Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)					
1	Công ty cổ phần LPG Việt Nam	0102311149	Việc duy trì, đáp ứng các điều kiện của thương nhân đầu mối kinh doanh LPG	01/01/2023 đến 31/12/2023	Trong năm 2024	Sở Công Thương địa phương
2	Công ty cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Hà Nội	0104120485				

PHỤ LỤC IX

KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO VỤ DẦU KHÍ VÀ THAN CHỦ TRÌ

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số (thuế) đối tượng được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
I	Lĩnh vực Dầu khí					
1	Công ty Điều hành Hoàn Vũ (HVJOC)	0302249931	Chấp hành pháp luật trong hoạt động dầu khí, Công tác an toàn và thực hiện Kế hoạch phát triển mỏ Cá Ngừ Vàng, Lô 09-2	2023 - 2024	Quý III	- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; - Cục ATMT.
2	Công ty Murphy Cuu Long Bac OIL CO., LTD	0311939201	Việc thực hiện Kế hoạch phát triển mỏ phát triển mỏ Lạc Đà Vàng, Lô 15-1/05	2023 - 2024	Quý III	- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; - Cục ATMT.
II	Lĩnh vực công nghiệp Than					
a	Kiểm tra việc các vấn đề liên quan đến công tác cung cấp than cho sản xuất điện					
1	Công ty Nhiệt điện Mông Dương	3502208399-008	Việc các vấn đề liên quan đến công tác cung cấp than cho sản xuất điện của các nhà máy nhiệt điện: Mông Dương 1, Thăng Long, Sơn Động, Duyên Hải 1, Duyên Hải 3 theo Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ	2023 - 2024	Quý II	- UBQLV; - Tập đoàn Điện lực Việt Nam; - Các Tổng công ty: Phát điện 1, Phát điện 3 - CTCP, Điện lực TKV - CTCP; - Cục: ĐL, ĐTĐL.
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Thăng Long	5700669596				
3	Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV	0104297034-003				
4	Công ty Nhiệt điện Duyên Hải	5701662152-009				
b	Kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh than					
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	Hoạt động sản xuất, kinh doanh than theo Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ	2024	Quý IV	- Các Bộ, ngành, UBQLV, địa phương liên quan; - Tổng cục QLTT, Cục ATMT, Vụ PC,...
2	Tổng công ty Đông Bắc	5700101468				
3	Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	0100100689				
4	Công ty cổ phần Than Sông Hồng	0102327925				

PHỤ LỤC X**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO VỤ TIẾT KIệm NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc	2500236913	Kiểm tra công tác quản lý nhà nước theo quy định Luật Sử dụng Năng lượng và các văn bản hướng dẫn Luật, Chi thị 20/CT-TKD Tiết kiệm điện	2023	Quý II	Sở Công Thương, EVN
2	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	2600199486				
3	Sở Công Thương tỉnh Hà Nam	0700224622				
4	Sở Công Thương tỉnh Lào Cai	5300132743				
5	Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên	0900286489				
6	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	4600438762				
7	Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk	6000721563				
8	Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	1800714816				
9	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp	1400651488				
10	Công ty cổ phần NPG - Hưng Yên	0900251503	Kiểm tra Doanh nghiệp trọng điểm, Doanh nghiệp áp dụng định mức tiêu hao năng lượng	2023	Quý II	Sở Công Thương địa phương
11	Công ty Dệt Hà Nam	0700101268				
12	Công ty cổ phần Giấy Việt Trì	2600107284				
13	Công ty TNHH MTV Hóa Chất Đức Giang – Lào Cai	5300299830				
14	Công ty cổ phần Luyện kim đen Thái Nguyên	4600400261				

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
15	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	1800586579	Kiểm tra Doanh nghiệp trọng điểm, Doanh nghiệp áp dụng định mức tiêu hao năng lượng	2023	Quý III	Sở Công Thương địa phương
16	Công ty cổ phần XNK Thủy sản Cần Thơ (Caseamex)	1801251529				
17	Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Việt Thắng	1400437290				
18	Công ty cổ phần Kỹ thuật Netlab	0315524712	Điều kiện kỹ thuật trang thiết bị thử nghiệm kiểm tra hiệu suất năng lượng	2023	Quý III	Bộ KHCN
19	Công ty cổ phần Phòng thử nghiệm Phúc Gia	0300363808				
20	Công ty TNHH Công nghệ Dairry Hàn Quốc	0107365902	Kiểm tra tuân thủ các quy định về quản lý phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng	2023	Quý III	Sở Công Thương, Cục Quản lý Thị trường địa phương
21	Công ty TNHH Hisense Vietnam	0317716219				
22	Công ty TNHH Arcelik Hitachi Home Appliances Sales Việt Nam	0312688166				

PHỤ LỤC XI**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Trường Cao đẳng Thương mại	0401283637	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về đào tạo, lao động tiền lương, tổ chức cán bộ và thi đua khen thưởng	2023	Quý I-IV	
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	0301459862				

PHỤ LỤC XII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO VĂN PHÒNG BỘ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại	2500369448	Công tác quốc phòng, quân sự	2020-2023	Quý I	- Ban Chỉ huy quân sự Bộ Công Thương - Phòng Quốc phòng-An ninh
2	Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	0900608626	Công tác quốc phòng, quân sự	2020-2023	Quý I	- Ban Chỉ huy quân sự Bộ Công Thương - Phòng Quốc phòng-An ninh
3	Trường Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương	0104011380	Công tác quốc phòng, quân sự	2020-2023	Quý III	- Ban Chỉ huy quân sự Bộ Công Thương - Phòng Quốc phòng-An ninh
4	Vụ Tổ chức cán bộ		Công tác văn thư, lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước	2020-2023	Quý III	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
5	Vụ Pháp chế		Công tác văn thư, lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước	2020-2023	Quý III	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
6	Cục Xuất nhập khẩu	0106196017	Công tác văn thư, lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước	2020-2023	Quý III	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
7	Cục Xúc tiến thương mại	0103146032	Công tác văn thư, lưu trữ và bảo vệ bí mật nhà nước	2020-2023	Quý III	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

PHỤ LỤC XIII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn (Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1)	5701662152-011	Tình hình thực hiện các quy định về hệ thống điện.	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý I, II, III	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa
2	Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Trung	0100100079-055	Tình hình thực hiện các quy định về hệ thống điện.	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý I, II, III	Tổng công ty Điện lực Miền trung, Công ty truyền tải điện 2, Công ty truyền tải điện 3
3	Công ty cổ phần Tư vấn Năng lượng Xanh Toàn Cầu	0105002117	Việc đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực trong lĩnh vực được cấp phép theo quy định	Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III	
4	Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Công nghiệp Hà Nội	0106152115	Việc đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực trong lĩnh vực được cấp phép theo quy định	Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III	
5	Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng điện Việt Nam - PIDI	0104068644	Việc đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực trong lĩnh vực được cấp phép theo quy định	Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III	
6	Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh điện 586	0305116111	Việc đảm bảo các điều kiện hoạt động điện lực trong lĩnh vực được cấp phép theo quy định	Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III	

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
7	Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên	0100100079	Chi phí sản xuất kinh doanh điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.	Quý II, III	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy ban Kinh tế Quốc hội; Văn phòng Chính phủ; Bộ Tài chính; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Hội Điện lực Việt Nam; Hội bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam.
8	Công ty Nhiệt điện Thái Bình (Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1)	0100100079-012	Tình hình thực hiện quy định về Thị trường điện	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III, IV	
9	Công ty cổ phần thủy điện A Vương (Nhà máy thủy điện A Vương)	4000478435	Tình hình thực hiện quy định về Thị trường điện	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III, IV	
10	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (Nhà máy thủy điện Sông Bung 5)	0100100953	Tình hình thực hiện quy định về Thị trường điện	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III, IV	
11	Sở Công Thương tỉnh Bình Định	4100703638	Việc thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước của Bộ Công Thương phân cấp cho Sở Công Thương trong lĩnh vực điện lực	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III, IV	
12	Sở Công Thương tỉnh Phú Yên	4400202287	Việc thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước của Bộ Công Thương phân cấp cho Sở Công Thương trong lĩnh vực điện lực	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III, IV	

PHỤ LỤC XIV

KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC CÔNG NGHIỆP CHỦ TRÌ

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
I	Kiểm tra hậu kiểm ưu đãi					
1	Công ty TNHH ILJIN Diamond Vina	0700837918	Kiểm tra hậu kiểm ưu đãi các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển theo quy định của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển	Năm 2024	Quý II- IV	Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế
2	Công ty TNHH ICH Cube	2400817632				
3	Công ty TNHH Estec Phú Thọ	2600864823				
4	Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam	2300678819				
5	Công ty TNHH Sy Tech Vina	2300895387				
6	Công ty TNHH JMT Việt Nam	2300907177				
7	Công ty TNHH Qisda Việt Nam	700832275				
8	Cty TNHH Best Pacific Việt Nam	801153061				
9	Công ty TNHH STN Vina	2301109692				
10	Công ty TNHH Ja Solar Việt Nam	2400904155				
11	Công ty TNHH Hanyang Digital	2600990899				
12	Công ty TNHH DST Vina	2500509790				
13	Công ty TNHH Chemcos Vina	2500589429				
14	Công ty TNHH Shinhwa Tape & Film	2300970926				
II	Lĩnh vực sản xuất, lắp ráp ô tô					
1	Công ty Honda Việt Nam	2500150543	Kiểm tra định kỳ đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô		Quý I-IV	Cục Đăng kiểm Việt Nam; Sở Công Thương
2	Công ty cổ phần ô tô TMT	0100104563				
3	Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast	0107894416				
4	Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	0300709284				
5	Công ty TNHH Ô tô Isuzu Việt Nam	0301236665				

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
6	Công ty TNHH Ô tô Mitsubishi Việt Nam	3700229030	Kiểm tra định kỳ đối với doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 116/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2017 của Chính phủ quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô		Quý I-IV	Cục Đăng kiểm Việt Nam - Bộ Giao thông vận tải; Sở Công Thương
7	Công ty TNHH Việt Nam Suzuki	3600244035				
8	Công ty cổ phần Ô tô Đô Thành	3600521183				
9	Công ty cổ phần Cơ khí - Xây dựng Giao thông	0300477989				
10	Công ty cổ phần Ô tô JAC Việt Nam	3701709706				
11	Công ty cổ phần Cơ khí ô tô Thống Nhất Thừa Thiên Huế	3300337345				
12	Công ty TNHH Ô tô TC Việt Nam	0400510478				
13	Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp Ô tô Du lịch Trường Hải - Kia	4000466817				
14	Công ty TNHH MTV Sản xuất và Lắp ráp xe tải Thaco	4001079070				
15	Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô Du lịch Cao cấp Thaco	4001172489				
III	Lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản					
1	Công ty cổ phần Đầu tư Khoáng sản An Thông	5100232444	Sự phù hợp của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản với Quy hoạch khoáng sản.	Năm 2021-2022	Quý II- IV năm 2024	Các Vụ, Cục: KHCN, PC, ATMT Sở Công Thương các tỉnh.
2	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	5100101762				
3	Công ty TNHH Đức Sơn	5100171625				
4	Công ty cổ phần Khoáng sản Tây Bắc	5500236732				
5	Công ty TNHH Mỏ Niken Bản Phúc	5500163026				
6	Công ty cổ phần Trung Hưng	2600297476				
7	Công ty cổ phần Secpentin và Phân bón Thanh Hóa	2800237812				
8	Công ty TNHH Hoàng Ngân	2700271351				

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
IV	Ngành Thuốc lá					
1	Công ty TNHH Vinataba – Philip Morris	1800156230	- Việc sử dụng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá (nhập khẩu và trong nước) để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; - Việc sử dụng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá.	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý I-III	Các Vụ: PC, TTTN, KHCN, Tổng cục QLTT, Cục XNK
2	Công ty TNHH Liên doanh Vina – BAT	0312627283	- Hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điều; - Việc sử dụng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá (nhập khẩu và trong nước) để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; - Việc sử dụng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá.	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý I-IV	Các Vụ: PC, TTTN, KHCN, Tổng cục QLTT, Cục XNK
3	Công ty Liên doanh Thuốc lá BAT - Vinataba	3600508640	- Việc sử dụng nguyên liệu thuốc lá (nhập khẩu và trong nước) để chế biến nguyên liệu thuốc lá phục vụ sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; - Việc sử dụng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá.	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý I-IV	Các Vụ: PC, TTTN, KHCN, Tổng cục QLTT, Cục XNK
4	Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai Công ty TNHH MTV	3600253505	- Hoạt động gia công, sản xuất nguyên liệu thuốc lá phục vụ sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; - Hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điều; - Việc sử dụng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá (nhập khẩu và trong nước) để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; - Việc sử dụng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá.	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý I-IV	Các Vụ: PC, TTTN, KHCN, Tổng cục QLTT, Cục XNK
5	Công ty Thuốc lá Hải Phòng	0200112688	- Việc sử dụng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá (nhập khẩu và trong nước) để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; - Việc sử dụng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá.	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý I-III	Các Vụ: PC, TTTN, KHCN, Tổng cục QLTT, Cục XNK
6	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bắc Sơn	2300101644	- Việc sử dụng nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá (nhập khẩu và trong nước) để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước; - Hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu thuốc lá điều; - Việc sử dụng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá.	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý I-III	Các Vụ: PC, TTTN, KHCN, Tổng cục QLTT, Cục XNK

V Ngành Rượu – Bia – Nước giải khát						
1	Công ty cổ phần Vang Thăng Long	0101275603	Kiểm tra hậu kiểm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính Phủ về kinh doanh rượu và các quy định có liên quan, trong đó có kiểm tra an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo Chi thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, trong tình hình mới	Thời điểm bắt đầu hiệu lực của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP đến 31/12/2023	Quý II-IV	Vụ KHCN, PC, Tổng cục QLTT, SCT địa phương
2	Công ty TNHH V.STATUS	0900850352	Kiểm tra hậu kiểm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính Phủ về kinh doanh rượu và các quy định có liên quan, trong đó có kiểm tra an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo Chi thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, trong tình hình mới	Thời điểm bắt đầu hiệu lực của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP đến 31/12/2023	Quý II-IV	Vụ KHCN, PC, Tổng cục QLTT, SCT địa phương
VI Ngành Dầu thực vật						
1	Công ty cổ phần Dầu thực vật Tân Bình	0315696736	Kiểm tra an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo Chi thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, trong tình hình mới	Thời kỳ kiểm tra 30/4/2020 đến 31/12/2023	Quý II-IV	Vụ KHCN, PC, Tổng cục QLTT, SCT địa phương
VII Ngành Sữa						
1	Công ty cổ phần sữa TH	2901138688	Kiểm tra an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo Chi thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, trong tình hình mới	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý II-IV	Vụ KHCN, PC, Tổng cục QLTT, SCT địa phương
VIII Ngành Tinh Bột						
1	Công ty TNHH MTV Masan	3700424923	Kiểm tra an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương theo Chi thị số 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, trong tình hình mới	Từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2023	Quý I-IV	Các Vụ: PC, TTTN, KHCN, Tổng cục QLTT, Cục XNK

PHỤ LỤC XV**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC ĐIỆN LỰC VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Tổng công ty Điện lực miền Trung	0400101394	Kiểm tra chấp hành pháp luật xây dựng chuyên ngành điện đối với các dự án/ công trình Đầu tư xây dựng lưới điện (nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	Giai đoạn 2020-2023	Tháng 05	Sở Công Thương địa phương liên quan, Vụ PC, Vụ KH-TC, EVN
2	Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh	0300951119	Kiểm tra chấp hành pháp luật xây dựng chuyên ngành điện đối với các dự án/ công trình Đầu tư xây dựng lưới điện (nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	Giai đoạn 2020-2023	Tháng 08	Sở Công Thương địa phương liên quan, Vụ PC, Vụ KH-TC, EVN
3	Công ty Điện lực Bình Định	0400101394-007	Kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 24/2016/TT-BCT quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng	01/2022 đến thời điểm kiểm tra	Quý I/II	Sở Công Thương, Cục ĐTĐL, EVN, EVNNPC

PHỤ LỤC XVI**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC CẠNH TRANH VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Công ty TNHH Thiên sư Việt Nam	0800480475	Chấp hành pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp	2022 - 2024	Quý I, II	
2	Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội	0302403742		2022 - 2024	Quý I, II	
3	Công ty TNHH Phong cách sống Kim Cương Việt Nam	0312469527		2022 - 2024	Quý I, II	
4	Công ty TNHH Perfect Global (Việt Nam)	0311330402		2022 - 2024	Quý III, IV	
5	Công ty TNHH Maersk Việt Nam	0303728327	Chấp hành pháp luật cạnh tranh	2022 - 2023	Quý III	Cục Xuất nhập khẩu
6	Công ty TNHH Thương mại Quốc tế và Dịch vụ Siêu thị Big C Thăng Long	0100956381		2022 - 2023	Quý III	Vụ Kế hoạch - Tài chính
7	Công ty cổ phần Espace Business Huế	3300854978		2022 - 2023	Quý III	
8	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	0102595740	Chấp hành pháp luật cạnh tranh	2021 - 2024	Quý II, IV	Vụ Bưu chính (Bộ TTTT); Cục TMĐT&KTS
9	Công ty TNHH SPX Express	0316242421			Quý II, IV	Vụ Bưu chính (Bộ TTTT); Cục TMĐT&KTS
10	Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm	0106181807		2021 - 2024	Quý II, IV	Vụ Bưu chính (Bộ TTTT); Cục TMĐT&KTS
11	Công ty cổ phần Dịch vụ Giao hàng nhanh	0311907295			Quý II, IV	Vụ Bưu chính (Bộ TTTT); Cục TMĐT&KTS
12	Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh Thuận Phong	0313617136			Quý II, IV	Vụ Bưu chính (Bộ TTTT); Cục TMĐT&KTS
13	Công ty TNHH TikiNow Smart Logistics	0315808055			Quý II, IV	Vụ Bưu chính (Bộ TTTT); Cục TMĐT&KTS

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
14	Công ty TNHH Holidays Việt Nam	0109866421	Chấp hành pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Từ ngày 01 tháng 1 năm 2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III	
15	Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	0102641429		Từ ngày 01 tháng 1 năm 2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II, III	
16	Công ty TNHH Ford Việt Nam	0800006882		Từ ngày 01 tháng 1 năm 2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III, IV	
17	Liên hiệp hợp tác xã thương mại thành phố Hồ Chí Minh	0301175691		Từ ngày 01 tháng 1 năm 2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III, IV	
18	Công ty TNHH Phân phối sành điệu	0311187079		Từ ngày 01 tháng 1 năm 2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III, IV	

PHỤ LỤC XVII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Công ty TNHH MTV Hải Phú Minh	0801143899	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
2	Công ty cổ phần Hoàng kim Sài Gòn	0310392928	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
3	Công ty TNHH ĐQ Plus	0106387879	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
4	Công ty TNHH Kỹ thuật Geocon	0104268717	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
5	Công ty TNHH Điện Lạnh Hòa Phát	0900187865	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
6	Công ty TNHH MTV Pyung Ahn Vina	2300848122	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
7	Công ty TNHH Vina Tam An	0106898760	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
8	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	0100100054	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
9	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	0300602679	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
10	Công Ty TNHH Cơ khí và Thương mại Việt Cường	0102394498	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
11	Công Ty TNHH Premco Toàn Cầu Việt Nam	1101795393	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	
12	Công ty cổ phần Thương mại và Sản xuất Đông Dương JSC	4900240001	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022	2024	
13	Công ty TNHH Công nghiệp New Best Wire Việt Nam	0901064390	Việc chấp hành pháp luật về miễn trừ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	2022, 2023	2024	

PHỤ LỤC XVIII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	0300583659	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khuyến mại của đơn vị	Từ năm 2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II - IV	
2	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	1800156801				

PHỤ LỤC XIX

KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC CÔNG THƯƠNG ĐỊA PHƯƠNG CHỦ TRÌ

STT	Đối tượng được kiểm tra	Mã số thuế đối tượng được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
I	Hoạt động khuyến công					
1	Trung tâm Khuyến công, Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình	2700891027	- Kiểm tra thực tế, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện các đề án KCQG năm 2022, 2023 - Năm tình hình thực hiện; hướng dẫn đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động khuyến công.	Năm 2022-2023	Quý II, III	Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình
2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Hải Dương	0800288235				Sở Công Thương tỉnh Hải Dương
3	Trung tâm Xúc tiến và Phát triển Công Thương Quảng Ninh	5702047590				Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh
4	Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến Công Thương tỉnh Hà Giang	5100178236				Sở Công Thương tỉnh Hà Giang
5	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Tuyên Quang	5000249250				Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang
6	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Đắk Nông	6400031317-001				Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông
7	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp An Giang	1600251134-001				Sở Công Thương tỉnh An Giang
8	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Kiên Giang	1700450510				Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang
9	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bến Tre	1300470216-001				Sở Công Thương tỉnh Bến Tre
10	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Long An	1100668466				Sở Công Thương tỉnh Long An
II	Hoạt động phát triển cụm công nghiệp					
1	Sở Công Thương tỉnh Hà Giang	5100176327	Kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.	Năm 2022-2023	Quý II, III	
2	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang	5000227514				
3	Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa	4200324312				
4	Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông	6400031317				
5	Sở Công Thương tỉnh Bến Tre	1300470216				
6	Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang	1200337891				

PHỤ LỤC XX**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC XUẤT NHẬP KHẨU CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Các cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O và các loại giấy phép xuất nhập khẩu khác		Theo dõi tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức được ủy quyền cấp C/O và các loại giấy phép xuất nhập khẩu khác	Năm 2023 và các thời kỳ liên quan	Quý III, IV	

PHỤ LỤC XXI**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC KỸ THUẬT AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Công ty 45 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	5700101468-051	Chấp hành các quy định pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III	Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang, Tổng Công ty Đông Bắc
2	Công ty 35 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	5700101468-049	Chấp hành các quy định pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh, Tổng Công ty Đông Bắc
3	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Hòn Gai - TKV	5700100256-063	Chấp hành các quy định pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh, Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
4	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả - Vinacomin	5700100256-001	Chấp hành các quy định pháp luật về an toàn trong chế biến than, bảo vệ môi trường và quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa trong quá trình sử dụng	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh, Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
5	Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả	5700428470	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh, Tập đoàn Điện lực Việt Nam
6	Công ty Nhiệt Điện Cao Ngạn - TKV - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực TKV - CTCP	0104297034-002	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý III	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên, Tổng Công ty điện lực TKV
7	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	3500800828	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý IV	Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
8	Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam - Chi nhánh bình khí	0305097236-028	Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất, sửa chữa chai LPG	Tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý IV	Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai
9	Công ty Điện lực Đông Anh	0100101114-010	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn điện	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý IV	Sở Công Thương địa phương/ EVN.
10	Công ty cổ phần Thủy điện Long Tạo Điện Biên	5600277362	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn điện và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	Từ 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II	Sở Công Thương địa phương/ EVN
11	Công ty cổ phần Năng lượng Agrita-Quảng Nam (thủy điện Đắk Mi 2)	4000495198	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn điện và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	Từ 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II	Sở Công Thương địa phương/ EVN
12	Công ty TNHH MTV Thủy điện Sa Pa (thủy điện Nậm Toóng)	5300237538	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn điện và quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện	Từ 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II	Sở Công Thương địa phương/ EVN
13	Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam - Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV	5700100256-066	Việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn trong khai thác, chế biến khoáng sản và quản lý vận hành hồ chứa quặng đuôi	Từ tháng 01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý IV	Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam

PHỤ LỤC XXII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ KINH TẾ SỐ CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Tổng công ty cổ phần Bưu Chính Viettel	0107467693	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý II	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế
2	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và Xuất nhập khẩu Viettel	0107465657	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý II	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế
3	Công ty cổ phần Thương mại Chiaki	0108196083	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý II	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế
4	Công ty cổ phần Đầu tư K&G Việt Nam	0105911105	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý III	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế
5	Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ 30 Shine	0104093672	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý III	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế
6	Công ty cổ phần HESMAN Việt Nam	0104831030	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý IV	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế
7	Hộ kinh doanh Đồng hồ Hải Triều	0309025465	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý IV	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế
8	Công ty cổ phần Sachi	0314414731	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về thương mại điện tử	01/01/2023- Đến thời điểm kiểm tra	Quý IV	Tổng cục QLTT, Tổng cục Thuế

PHỤ LỤC XXIII**KẾ HOẠCH KIỂM TRA DO CỤC HÓA CHẤT CHỦ TRÌ**

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
1	Công ty TNHH Tư vấn và đầu tư Vilaw	0103066115	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II-IV	Sở Công Thương
2	Công ty TNHH Mega Alliance Gases	0109710921				
3	Công ty TNHH Thương mại SYNERGY	0110235276				
4	Công ty TNHH Chemtech Việt Nam	0107872839				
5	Công ty cổ phần Việt Com	0101505945				
6	Công ty cổ phần Vật tư Thiết bị Kỹ thuật Toàn bộ	0104354437				
7	Công ty TNHH Ni Vina	0106832015				
8	Công ty cổ phần Bateco Việt Nam	0105992880				
9	Công ty cổ Phần Xuất nhập Khẩu Máy và Phụ tùng	0100107275				
10	Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Hóa chất E - Chem	0107585182				
11	Công ty TNHH Việt Mỹ Vina	2301133166				
12	Công ty TNHH SI FLEX	2400702487				
13	Công ty TNHH Vật liệu điện tử Việt Nam	2400799630				
14	Công ty cổ phần Công nghiệp Nhựa Phú Lâm	0200838127				
15	Công ty TNHH Samsung Electro-Mechanics Việt Nam	4601141771				
16	Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức	2900471372				

STT	Đơn vị được kiểm tra	Mã số thuế đơn vị được kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Thời kỳ kiểm tra	Thời gian kiểm tra	Cơ quan phối hợp
17	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu IMC	0313804496	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động hóa chất	Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm kiểm tra	Quý II-IV	Sở Công Thương
18	Công ty cổ Phần Vận Tải & Dịch Vụ Hàng Hải (Tra-sas)	0304184415				
19	Công ty TNHH Hóa Chất Nam Phương	0312364186				
20	Công ty TNHH Hóa chất Thành Thịnh	0312256656				
21	Công ty TNHH Multichem	0310612323				
22	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Hóa chất Việt Mỹ	0312669004				
23	Công ty TNHH Redachem Việt Nam	0314637632				
24	Công ty TNHH Creative Engineering	0302539976				
25	Công ty TNHH Hanwha International Việt Nam	0316494517				
26	Công ty TNHH MTV Hóa chất và Công nghệ Scorp Chem	0316884404				
27	Công ty TNHH Linde Gas Việt Nam	3500748818				
28	Công ty cổ Phần Khí công nghiệp Dầu khí Việt Hàn	3502343422				
29	Công ty TNHH Kỹ thuật An toàn Môi trường Hòa Phát	0312483507				
30	Công ty TNHH Hóa chất TK	0106529587				
31	Công ty TNHH MVG Đình Vũ	0201583785				
32	Công ty TNHH Sản xuất dịch vụ và Thương mại Huy Hoàng	0101474165				
33	Công ty TNHH Aquarius Logistics	0317262501				